**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: MỞ RỘNG VỐN TỪ BẠN BÈ(Tiết1)**

**Tuần: 3 Tiết: 27 Ngày dạy: 21/9/2023**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ họctập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong **cuộc sống.**

**-** Mở rộng được vốn từ về trẻ em(từ ngữ chỉ trẻ em, hoạt động của trẻ em); chọn đúng từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh đoạnvăn.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, SGK

HS: Vở, bảng con.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|  | **1. KHỞI ĐỘNG****-** GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài- GV ghi bảng tên bài | - Hs hát - HS chú ý lắng nghe. |
|  | **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Luyện từ*****Bước 1: Hoat động cả lớp***- GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 3: Tìm từ ngữ không cùng nhóm trong mỗi dòng sau: a. bạn học, bạn bè, kết bạn, bạn thân.b. chạy bộ, bơi lội, tốt bụng, múa hát.***b. Hoạt động nhóm***- GV yêu cầu HS tìm từ ngữ không cùng nhóm. - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả.- GV yêu cầu HS giải nghĩa các từ vừa tìm được. -Nhận xét | HS đọca. Từ ngữ không cùng nhóm là kết bạn. b. Từ ngữ không cùng nhóm là tốt bụng. + Kết bạn: kết giao, giao lưu giữa một nhóm bạn có cùng sở thích, cùng tính cách,...+ Tốt bụng: có lòng tốt, hay thương người và sẵn sàng giúp đỡ người khác. - HS đọc - HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 2: Chọn từ ngữ phù hợp để hoàn thành đoạn văn*****Bước 1: Hoạt động cả lớp***- GV yêu cầu 1HS đọc yêu cầu Bài tập 4a: Chọn từ ngữ ở Bài tập 3 phù hợp với mỗi (\*) - GV hướng dẫn HS: quan sát tranh, điền từ ngữ tìm được ở Bài tập đến khi phù hợp.***Bước 2: Hoạt động cá nhân***- GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở bài tập.- GV yêu cầu 2-3 HS đứng dậy đọc lại đoạn văn sau khi đã điền từ ngữ. - GV nhận xét, chữa một số bài.  | - An và Bích là đôi *bạn thân*. Cuối tuần, hai bạn thường *chạy bộ* quanh công viên. Mùa hè, hai bạn cùng tham gia câu lạc bộ *bơi lội*. |
|  | **Hoạt động 3: Đặt câu nói về một hoạt động*****Bước 1: Hoạt động cả lớp*****-** GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 4b: Đặt 1-2 câu nói về việc em thích làm trong ngày nghỉ cuối tuần. - GV hướng dẫn HS: Đặt câu nêu được nội dung: * Đó là việc gì.
* Em làm công việc đó vào thời gian nào trong ngày.
* Vì sao em thích làm công việc đó.

***Bước 2: Hoạt động cá nhân***- GV yêu cầu HS viết 1-2 câu đã đặt được vào vở bài tập.- GV mời đại diện 2-3 HS đọc bài.- GV nhận xét, chữa một số bài, sửa lỗi.  | Ví dụ: Cuối tuần, em thường cùng mẹ dọn dẹp nhà cửa. Nhìn thấy nhà cửa thoáng mát, sạch sẽ sau khi làm việc nhà chăm chỉ, em rất vui.- HS lắng nghe, tự soát bài của mình. Hs nêu |
|  | **3.Hoạt động nối tiếp sau bài học**Hãy nêu lại nội dung bài ?Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài họcChuẩn bị tiết sau | HS lắng nghe |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy: